

Số: 02/2023/QĐCNHGT-DS

L, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Cao Thị H,
anh Lại Viết T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, đề ngày 18/8/2023 của
chị Cao Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa
thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Cao Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đồng S, xã Phú N, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người bị kiện: Anh Lại Viết T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Gốc X, xã Phú N, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa
giải ngày 30 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật
Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản
ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Chị Cao Thị H và anh Lại Viết T thống nhất, anh T còn nợ
chị H số tiền là 45.000.000 đồng (Bốn mươi năm triệu đồng chẵn).

- Về phương thức trả nợ: Anh T và chị H thống nhất anh T trả nợ cho chị H
theo phương thức 06 (sáu) tháng trả 01 lần, cụ thể:

+ Lần 01: Trả vào ngày 30 tháng 12 năm 2023, số tiền trả là 10.000.000 đồng
(Mười triệu đồng).

+ Lần 02: Trả vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, số tiền trả là 10.000.000 đồng
(Mười triệu đồng).

+ Lần 03: Trả vào ngày 30 tháng 12 năm 2024, số tiền trả là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

+ Lần 04: Trả vào ngày 30 tháng 6 năm 2025, số tiền trả là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

+ Lần 05: Trả vào ngày 30 tháng 12 năm 2025, số tiền trả là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Thái Hùng Dũng